

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 40 lô đất ở,
Mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư
thôn Hòa Triều, thôn Nga Nha Thượng, xã Tiến Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 09/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Hòa Triều, thôn Nga Nha Thượng, xã Tiến Nông đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 07/10/2020; Quyết định số 7900/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt Mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Hòa Triều, thôn Nga Nha Thượng, xã Tiến Nông.

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 20/6/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất 40 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Hòa Triều, thôn Nga Nha Thượng, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc đấu giá quyền sử dụng đất 40 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Hòa Triều, thôn Nga Nha Thượng, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3503/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Phương án giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 40 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết

tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Hòa Triều, thôn Nga Nha Thượng, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 907/TTr-TNMT ngày 10/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 40 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Hòa Triều, thôn Nga Nha Thượng, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn; cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về các lô đất

- Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo Mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Hòa Triều, thôn Nga Nha Thượng, xã Tiến Nông đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 07/10/2020.

- Tổng diện tích các lô đất trúng đấu giá: 5.000 m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

2. Nộp tiền sử dụng đất

- Tổng số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất: 30.017.966.565 đồng - Chi tiết có danh sách kèm theo.

Người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá theo quy định tại Điểm 10.1, Khoản 10, Điều 1, Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 20/6/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất 40 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn Hòa Triều, thôn Nga Nha Thượng, xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn.

- Tài khoản nộp tiền trúng đấu giá: Tài khoản số: 3941, mã quan hệ ngân sách: 9061902 của Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Triệu Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn.

3. Thù lao dịch vụ đấu giá: 140.997.000 đồng (đã bao gồm VAT = 10%, chưa trừ tiền bán hồ sơ).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Chi cục thuế khu vực Triệu Sơn - Nông Công (gọi tắt là: Chi cục Thuế): Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, cùng các đơn vị liên quan thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. UBND xã Tiến Nông

- Phối hợp với Chi cục Thuế thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân lập hồ sơ xin giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trình UBND huyện xét duyệt, sau khi các hộ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Theo dõi tiến độ nộp tiền sử dụng đất của người trúng đấu giá; phối hợp với Chi cục Thuế, UBND xã Tiến Nông đôn đốc người trúng đấu giá nộp đầy đủ tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Triệu Sơn chuyên thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Chi cục Thuế để thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định; phối hợp với UBND xã Tiến Nông tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá và tham mưu cho UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Người trúng đấu giá có tên tại Điều 1, Quyết định: Thực hiện nộp đầy đủ tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đúng thời gian quy định.

6. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa

- Phối hợp với Chi cục Thuế thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Nộp tiền đặt cọc của người trúng đấu giá vào Tài khoản số: 3941, mã quan hệ ngân sách: 9061902 của Phòng Tài chính - Kế hoạch mở tại Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn; Chủ tịch UBND xã Tiến Nông; Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa; người trúng đấu giá có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (t/hiện);
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Huy Dũng

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT
TẠI MBQH KHU DÂN CƯ THÔN HÒA TRIỀU, THÔN NGA NHA THƯỢNG, XÃ TIỀN NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

| TT | Họ và tên | Số CMND/ CCCD | Địa chỉ | Lô đất số | Diện tích (m ²) | Giá trúng đầu giá (đồng) | Tiền đặt cọc đã nộp (đồng) | Số tiền còn phải nộp (đồng) |
|----|------------------|------------------|--|--------------|--------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Trần Đăng Cẩn | 172 345 091 | Thôn 4, xã Dân Lý | Lô 01 | 125,0 | 876.200.000 | 100.000.000 | 776.200.000 |
| 2 | Ngô Văn Chung | 038 093 000 866 | Thôn Thành Yên, xã Quảng Thành, TP Thanh Hóa | Lô 02 | 125,0 | 745.800.000 | 100.000.000 | 645.800.000 |
| 3 | Ngô Văn Chung | 038 093 000 866 | Thôn Thành Yên, xã Quảng Thành, TP Thanh Hóa | Lô 03 | 125,0 | 755.800.000 | 100.000.000 | 655.800.000 |
| 4 | Ngô Văn Chung | 038 093 000 866 | Thôn Thành Yên, xã Quảng Thành, TP Thanh Hóa | Lô 04 | 125,0 | 745.800.000 | 100.000.000 | 645.800.000 |
| 5 | Cao Thùy Chinh | 038 195 008 518 | Thôn 3, thị trấn Triệu Sơn | Lô 05 | 125,0 | 765.000.000 | 100.000.000 | 665.000.000 |
| 6 | Cao Thùy Chinh | 038 195 008 518 | Thôn 3, thị trấn Triệu Sơn | Lô 06 | 125,0 | 755.000.000 | 100.000.000 | 655.000.000 |
| 7 | Lê Đăng Sơn | 173 896 040 | Thôn Thành Huy, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn | Lô 07 | 125,0 | 753.753.000 | 100.000.000 | 653.753.000 |
| 8 | Cao Thùy Chinh | 038 195 008 518 | Thôn 3, thị trấn Triệu Sơn | Lô 08 | 125,0 | 769.000.000 | 100.000.000 | 669.000.000 |
| 9 | Hoàng Sỹ Hưng | 038 089 020 436 | Thôn 2, xã Thọ Phú | Lô 09 | 125,0 | 706.300.000 | 100.000.000 | 606.300.000 |
| 10 | Hoàng Sỹ Hưng | 038 089 020 436 | Thôn 2, xã Thọ Phú | Lô 10 | 125,0 | 712.300.000 | 100.000.000 | 612.300.000 |
| 11 | Hoàng Sỹ Hưng | 038 089 020 436 | Thôn 2, xã Thọ Phú | Lô 11 | 125,0 | 713.300.000 | 100.000.000 | 613.300.000 |
| 12 | Nguyễn Bá Thăng | 174 242 175 | Xóm 9, xã Tiền Nông | Lô 12 | 125,0 | 702.050.000 | 100.000.000 | 602.050.000 |
| 13 | Ngô Văn Chung | 038 093 000 866 | Thôn Thành Yên, xã Quảng Thành, TP Thanh Hóa | Lô 13 | 125,0 | 755.800.000 | 100.000.000 | 655.800.000 |
| 14 | Ngô Văn Chung | 038 093 000 866 | Thôn Thành Yên, xã Quảng Thành, TP Thanh Hóa | Lô 14 | 125,0 | 755.800.000 | 100.000.000 | 655.800.000 |
| 15 | Ngô Văn Chung | 038 093 000 866 | Thôn Thành Yên, xã Quảng Thành, TP Thanh Hóa | Lô 15 | 125,0 | 745.800.000 | 100.000.000 | 645.800.000 |
| 16 | Ngô Văn Chung | 038 093 000 866 | Thôn Thành Yên, xã Quảng Thành, TP Thanh Hóa | Lô 16 | 125,0 | 745.800.000 | 100.000.000 | 645.800.000 |
| 17 | Nguyễn Thanh Đại | 173 793 619 | Thôn 1, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa | Lô 17 | 125,0 | 745.800.000 | 100.000.000 | 645.800.000 |
| 18 | Nguyễn Thanh Đại | 173 793 619 | Thôn 1, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa | Lô 18 | 125,0 | 737.900.000 | 100.000.000 | 637.900.000 |
| 19 | Nguyễn Thanh Đại | 173 793 619 | Thôn 1, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa | Lô 19 | 125,0 | 748.800.000 | 100.000.000 | 648.800.000 |
| 20 | Trần Đăng Cẩn | 172 345 091 | Thôn 4, xã Dân Lý | Lô 20 | 125,0 | 881.200.000 | 100.000.000 | 781.200.000 |
| 21 | Lê Văn Nam | 171 625 555 | Phố Tô Vĩnh Diện, thị trấn Triệu Sơn | Lô 21 | 125,0 | 888.659.565 | 100.000.000 | 788.659.565 |

| TT | Họ và tên | Số CMND/ CCCD | Địa chỉ | Lô đất số | Diện tích (m ²) | Giá trúng đấu giá (đồng) | Tiền đặt cọc đã nộp (đồng) | Số tiền còn phải nộp (đồng) |
|------------------|------------------|------------------|--|--------------|--------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|
| 22 | Nguyễn Thanh Đại | 173 793 619 | Thôn 1, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa | Lô 22 | 125,0 | 755.800.000 | 100.000.000 | 655.800.000 |
| 23 | Lê Đăng Nam | 038 087 017 027 | Thôn 10, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn | Lô 23 | 125,0 | 727.500.000 | 100.000.000 | 627.500.000 |
| 24 | Vũ Thị Liêm | 172652126 | Thôn 3, xã Thọ Thế | Lô 24 | 125,0 | 696.000.000 | 100.000.000 | 596.000.000 |
| 25 | Nguyễn Thị Loan | 174 788 095 | Thôn Hòa Triều, xã Tiến Nông | Lô 25 | 125,0 | 710.000.000 | 100.000.000 | 610.000.000 |
| 26 | Lê Thị Hoài | 173532815 | Thị trấn Triệu Sơn | Lô 26 | 125,0 | 708.000.000 | 100.000.000 | 608.000.000 |
| 27 | Lê Đăng Sơn | 173 896 040 | Thôn Thành Huy, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn | Lô 27 | 125,0 | 751.751.000 | 100.000.000 | 651.751.000 |
| 28 | Lê Văn Tường | 038 074 010 325 | Thị trấn Triệu Sơn | Lô 28 | 125,0 | 688.600.000 | 100.000.000 | 588.600.000 |
| 29 | Hoàng Sỹ Hưng | 038 089 020 436 | Thôn 2, xã Thọ Phú | Lô 29 | 125,0 | 722.200.000 | 100.000.000 | 622.200.000 |
| 30 | Nguyễn Thanh Đại | 173 793 619 | Thôn 1, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa | Lô 30 | 125,0 | 745.800.000 | 100.000.000 | 645.800.000 |
| 31 | Nguyễn Thanh Đại | 173 793 619 | Thôn 1, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa | Lô 31 | 125,0 | 755.800.000 | 100.000.000 | 655.800.000 |
| 32 | Nguyễn Thanh Đại | 173 793 619 | Thôn 1, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa | Lô 32 | 125,0 | 755.800.000 | 100.000.000 | 655.800.000 |
| 33 | Nguyễn Thanh Đại | 173 793 619 | Thôn 1, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa | Lô 33 | 125,0 | 745.800.000 | 100.000.000 | 645.800.000 |
| 34 | Nguyễn Thanh Đại | 173 793 619 | Thôn 1, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa | Lô 34 | 125,0 | 755.800.000 | 100.000.000 | 655.800.000 |
| 35 | Nguyễn Thị Hồng | 172 798 212 | Xã Thọ Tiến | Lô 35 | 125,0 | 746.800.000 | 100.000.000 | 646.800.000 |
| 36 | Nguyễn Thị Hoa | 038 188 014 633 | SN 37/540 đường Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa | Lô 36 | 125,0 | 703.000.000 | 100.000.000 | 603.000.000 |
| 37 | Lê Minh Thám | 038 052 002 971 | Thôn 9, xã Đồng Thắng | Lô 37 | 125,0 | 717.300.000 | 100.000.000 | 617.300.000 |
| 38 | Phạm Đình Tào | 171795085 | Thôn 11, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn | Lô 38 | 125,0 | 722.220.000 | 100.000.000 | 622.220.000 |
| 39 | Lê Đức Linh | 038 089 000 375 | Thôn 3, xã Xuân Thọ | Lô 39 | 125,0 | 735.600.000 | 100.000.000 | 635.600.000 |
| 40 | Hà Quang Quang | 172 926 565 | Phố 2, thị trấn Triệu Sơn | Lô 40 | 125,0 | 868.333.000 | 100.000.000 | 768.333.000 |
| Tổng cộng | | | | | 5.000,0 | 30.017.966.565 | 4.000.000.000 | 26.017.966.565 |